TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57** /2018/HSST
Ngày 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh
- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN S (Tên gọi khác: Chó Nhỏ). Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 69 Đoàn Thị Điểm, quận H thành phố Đ; Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: không; Con ông Trương Văn C (còn sống) và bà Bùi Thị G (còn sống). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03. *Tiền sự*: 02 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; *Tiền án*: 02 tiền án: Bản án số 12 ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 118 ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(chưa được xóa án tích)*.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Ông Phùng Văn Anh T. Sinh năm: 2001. Địa chỉ: tổ 88, phường T, quận T thành phố Đ. (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị Bích P. Sinh năm: 1997. Địa chỉ: xã H, huyện H, thành phố Đ. (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị Thanh N. Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tiên Sơn 4, phường H, quận H thành phố Đ. (Vắng mặt)
- Bà Phùng Thị Kim T. Sinh năm: 1998. Địa chỉ: xã H, huyện H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Ông Trần Thanh H. Sinh năm: 1993. Địa chỉ: 292 Trưng Nữ Vương, phường B, quận H thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị Ngọc T. Sinh năm: 1997. Địa chỉ: 72 Nguyễn Thị Hồng, phường T, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Mai H. Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Chung cư 4A, phường N, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

- Bà Huỳnh Nữ Khánh H. Sinh năm: 1997. Địa chỉ: K315/41 Ngô Quyền, thành phố Đ. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Bùi Thị H. Sinh năm: 1972. Địa chỉ: 03 Cô Bắc, phường H II, quận H thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2018 đến ngày 23/4/2018, trên địa bàn quận H thành phố Đ do không có nghề nghiệp nên Trương Văn S đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 08/3/2018, Trương Văn S đến cửa hàng giày số 209A Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây quận H thành phố Đ; lợi dụng sơ hở Sang lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus màu vàng của anh Phùng Văn Anh T (Sinh năm: 2001, trú tổ 88, phường T, quận T, thành phố Đ) là nhân viên cửa hàng trên. Sau khi lấy xong, Sang đem tới khu vực chợ Tăng Bạt Hổ, thành phố Đ bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 600.000 đồng.

Anh T phát hiện mất tài sản nên ngày 09/3/2018 đến Công an phường H, quận H thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 43/KL-ĐGTS ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận H thành phố Đ kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu vàng, số imel: 353332071270144 có giá trị 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ 02 : Khoảng 18 giờ ngày 25/3/2018, Trương Văn S đến cửa hàng bán ví tại 52A Nguyễn Chí Thanh, phường H I, quận H thành phố Đ, lợi dụng sở hở S lấy trộm 01 ví da của chị Nguyễn Thị Bích P (Sinh năm : 1997, trú xã H, huyện H thành phố Đ) trong ví có số tiền 2.530.000 đồng và 90 USD.

Chị phát hiện mất tài sản nên ngày 25/3/2018 đến Công an phường H I, quận H thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo Công văn số 477 ngày 27/6/2018 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng thì 1 USD= 22.455 VNĐ. Như vậy : 90USD

x 22.455= 2.020.950 đồng). Riêng ví da đã cũ có giá trị thấp nên chị P không yêu cầu định giá bồi thường.

Tổng giá trị tài sản Trương Văn S chiếm đoạt : 4.550.950 đồng

- Vụ thứ 03: Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2018, Trương Văn S đến quán cà phê số 101 Lương Nhữ Hộc, phường H, quận H thành phố Đ, lợi dụng sơ hở S lấy trộm 01 máy tính bảng Apple màu hồng của chị Phạm Thị Thanh N (Sinh năm: 1989, trú 19, Tiên Sơn 4, phường H, quận H thành phố Đ). Sau khi lấy xong, S đem tới khu vực chợ Tăng Bạt Hổ, thành phố Đ bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 120.000 đồng. Chị N phát hiện mất tài sản nên ngày 29/3/2018 đến Công an phường H, quận H thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 97/KL-ĐGTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận H thành phố Đ kết luận : 01 máy tính bảng Apple màu hồng có giá trị 2.000.000 đồng.

- Vụ thứ 04 : Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 30/3/2018, Trương Văn S đến cửa hàng áo quần tại 60 Lê Đình Dương, phường P, quận H, thành phố Đ. Lợi dụng sơ hở Sang lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J2 màu hồng của chị Phùng Thị Kim T (Sinh năm : 1998, trú xã H, huyện H, thành phố Đ). Chị T phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Phước Ninh, quận H, thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 97/KL-ĐGTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J2 màu hồng có giá trị : 800.000 đồng.

- Vụ thứ 05 : Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, Trương Văn S đến shop quần áo số 67 Thái Phiên, phường P, quận H, thành phố Đ. Lợi dụng sơ hở S lấy trộm 01 máy tính bảng Apple màu trắng 9,7 inch của chị Trần Thanh H (Sinh năm : 1993, trú 292 Trưng Nữ Vương, phường B, quận H, thành phố Đ).

Chị H phát hiện mất tài sản nên ngày 09/3/2018 đến Công an phường Bình Thuận, quận H, thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 98/KL-ĐGTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 máy tính bảng Apple màu trắng 9,7 inch có giá trị : 1.500.000 đồng.

- Vụ thứ 06 : Sau khi thực hiện vụ trộm cắp tại shop quần áo số 67 Thái Phiên, S tiếp tục đến cửa hàng mỹ phẩm số 82 Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sang lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1 màu hồng của chị Lê Thị Ngọc T (Sinh năm : 1997, trú 72 Nguyễn Thị Hồng, phường T, quận S, thành phố Đ). Sau khi lấy xong, S đem đem tới khu vực chợ Tăng Bạt Hổ, thành phố Đ bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 300.000 đồng.

Chị T phát hiện mất tài sản nên ngày 09/4/2018 đến Công an phường Phước Ninh, quận H, thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 98/KL-ĐGTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1 màu hồng có giá trị : 1.200.000 đồng.

- Vụ thứ 07: Khoảng 18 giờ ngày 12/4/2018, Trương Văn S đến shop áo quần số 124 Đống Đa, phường T, quận H, thành phố Đ. Lợi dụng sơ hở, S lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị Nguyễn Thị Mai H (Sinh năm: 1986, trú Chung cư 4A, phường N, quận S, thành phố Đ). Sau khi lấy xong, S đem đem tới khu vực chợ Tăng Bạt Hổ, thành phố Đ bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 600.000 đồng.

Chị H phát hiện mất tài sản nên ngày 12/4/2018 đến Công an phường T, quận H, thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 98/KL-ĐGTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá trị : 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ 8: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, Trương Văn S đến cửa hàng áo quần số 115B Phan Đăng Lưu, phường H, quận H, thành phố Đ. Lợi dụng sơ hở, Sang lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung J7 Pro của chị Huỳnh Nữ Khánh H (Sinh năm: 1997, trú K315/41 Ngô Quyền, thành phố Đ). Sau khi lấy xong, S đem tới khu vực chợ Tăng Bạt Hổ, thành phố Đ bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 500.000 đồng.

Chị H phát hiện mất tài sản nên ngày 23/4/2018 đến Công an phường H, quận H, thành phố Đ trình báo sự việc. (Tài sản chưa thu hồi)

* Theo kết luận định giá tài sản số: 90/KL-ĐGTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung J7 Pro có giá trị : 2.500.000 đồng.

* Tang vật thu giữ : 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 43C1-302.65 số máy 5C64192658; số khung: C641DY092642 do bà Bùi Thị H (Sinh năm: 1972, trú 03 Cô Bắc, thành phố Đ) chị bà con của Trương Văn S giao nộp.

Ngày 05/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Đ ra Quyết định truy nã đối với Trương Văn S đến ngày 20/5/2018 thì bắt được. Qua quá trình điều tra, Trương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-HC ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ truy tố bị cáo Trương Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Trương Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn S từ 30 – 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại. Đối với xe môtô của bà Bùi Thị H cho S mượn, bà H không biết S mượn để đi trộm cắp nên trả lại cho bà H.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trương Văn S đã thừa nhận: Trong thời gian hơn một tháng từ ngày 08/3/2018 đến ngày 23/4/2018, với chiêu thức giả vờ làm người mua hàng Trương Văn S vào các shop bán quần áo, mỹ phẩm, giày dép hỏi mua hàng, trả giá và lợi dụng sự sơ hở của người bán Trương Văn S đã lén lút thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.050.950đ, cụ thể là trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của anh Phùng Văn Anh T, trộm một ví da của chị Nguyễn Thị Bích P bên trong có 2.530.000đ và 90USD, trộm một máy tính bảng Apple màu hồng của chị Phạm Thị Thanh N, trộm điện thoại Samsung J2 màu hồng của chị Phùng Thị Kim T, trộm một máy tính bảng Apple màu trắng của chị Trần Thanh H, trộm một điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu hồng của chị Lê Thị Ngọc T, trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị Nguyễn Thị Mai H, trộm một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro của chị Huỳnh Nữ Khánh H.

Hành vi của bị cáo Trương Văn S đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, lấy thu nhập từ việc phạm tội làm nguồn sống chính cho bản thân, bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Bản thân từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, mới ra tù lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo về ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe làm gương cho người khác

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân quá xấu, đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa mới ra tù chưa xóa án bị cáo đã lao vào con đường nghiện ngập và liên tiếp phạm tội. Bị cáo không chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà bỏ trốn khỏi địa phương. Trong thời gian trốn cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã liên tiếp thực hiện tám vụ trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, Viện kiểm sát có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương nên Công an ra quyết định truy nã với bị cáo và bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Tài sản sau khi trộm cắp bị cáo bán lấy tiền ăn nhậu với bạn bè và sử dụng ma túy, hiện các tài sản chưa thu hồi được và bị cáo cũng chưa bồi thường được đồng nào cho những người bị hại. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, sống thiếu kỷ cương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xét xử bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 30-36 tháng là quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài hơn mới tương xứng mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong các vụ trộm cắp trên tài sản không thu hồi được. Các bị hại chưa nhận được tài sản yêu cầu được bồi thường giá trị tài sản quy ra bằng tiền, riêng chị Lê Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường. Xét yêu cầu của các bị hại là chính đáng, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận,

buộc bị cáo Trương Văn S bồi thường số tiền tổng cộng là 20.350.950đ cho những người bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Phùng Văn Anh T số tiền 4.000.000 đồng.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích P số tiền 4.550.950 đồng

Bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh N số tiền 2.000.000 đồng.

Bồi thường cho chị Phùng Thị Kim T số tiền 800.000 đồng.

Bồi thường cho chị Trần Thanh H số tiền 1.500.000 đồng.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mai H số tiền 5.000.000 đồng.

Bồi thường cho chị Huỳnh Nữ Khánh H số tiền 2.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe môtô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 43C1.302.65, số máy 5C64192658, số khung C641DY092642 của bà Bùi Thị H cho Sang mượn, bà H không biết S mượn để đi trộm cắp nên trả lại cho bà H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.017.547đ (Một triệu, không trăm mười bảy ngàn, năm trăm bốn mươi bảy đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trương Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 04 (bốn) năm tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2018.

2. **Về trách nhiệm dân sự**: Buộc bị cáo Trương Văn S bồi thường số tiền tổng cộng là 20.350.950đ cho những người bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Phùng Văn Anh T, sinh năm: 2001, trú tổ 88, phường T, quận T, thành phố Đ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1997, trú xã H, huyện H, thành phố Đ số tiền 4.550.950đ (Bốn triệu, năm trăm năm mươi ngàn, chín trăm năm mươi đồng).

- Bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm: 1989, trú số 19, Tiên Sơn 4, phường H, quận H, thành phố Đ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Bồi thường cho chị Phùng Thị Kim T, sinh năm : 1998, trú xã H, huyện H, thành phố Đ số tiền 800.000đ (Tám trăm đồng).

- Bồi thường cho chị Trần Thanh H, sinh năm : 1993, trú 292 Trưng Nữ Vương, phường B, quận H, thành phố Đ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1986, trú Chung cư 4A, phường N, quận S, thành phố Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bồi thường cho chị Huỳnh Nữ Khánh H, sinh năm: 1997, trú K315/41 Ngô Quyền, thành phố Đ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

*3. **Về xử lý vật chứng**:* Trả lại cho bà Bùi Thị H xe môtô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 43C1.302.65, số máy 5C64192658, số khung C641DY092642.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu cất giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2018)

*4. **Về án phí**:* Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.017.547đ (Một triệu, không trăm mười bảy ngàn, năm trăm bốn mươi bảy đồng)

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận H*
- *Công an quận H;*
- *Chi cục THADS quận H*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo